

PHẦN 2 - BÀI TẬP QUẢN TRỊ MẠNG

Chương 6 - MÔ HÌNH WORKGROUP

6.1. Bài 18 – User và Group cục bộ

6.1.1. Câu 1

* Đề bài:

Tạo user cục bộ (Local user) trên W2K3.

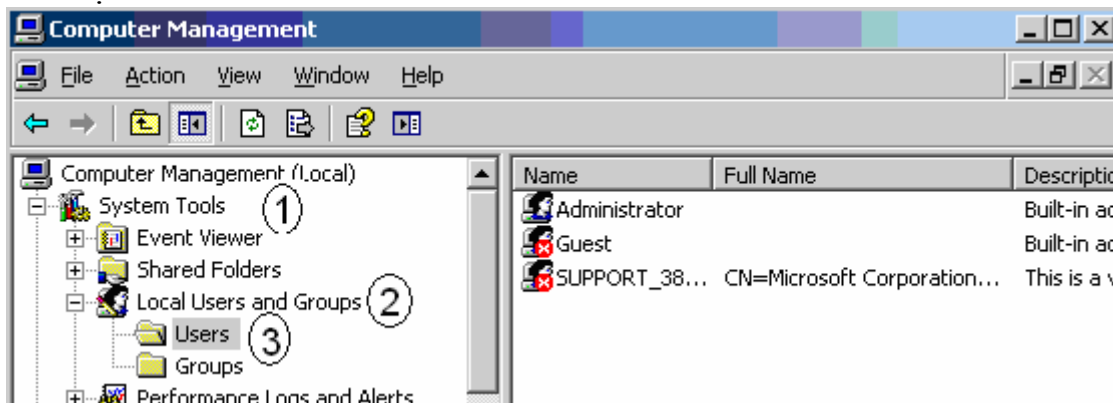
* Mục tiêu:

Sau khi làm xong sinh viên:

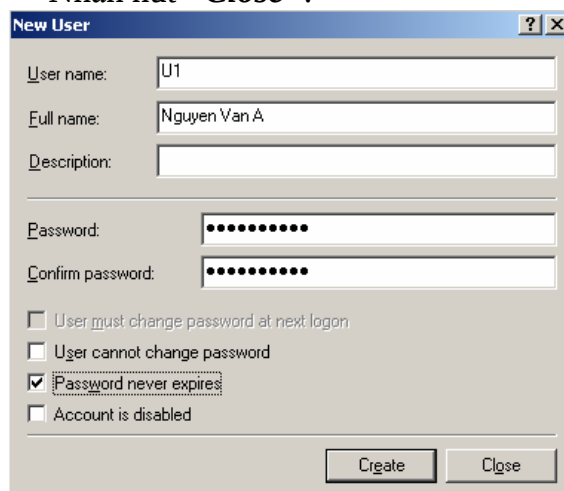
– Tạo và quản trị được user cục bộ.

• Hướng dẫn:

1. Logon <**Administrator**> → Phải chuột <**My computer**> → Chọn menu <**Manage**> → Chọn <**System Tools**> → Chọn <**Local user and group**> → Chọn <**Users**>



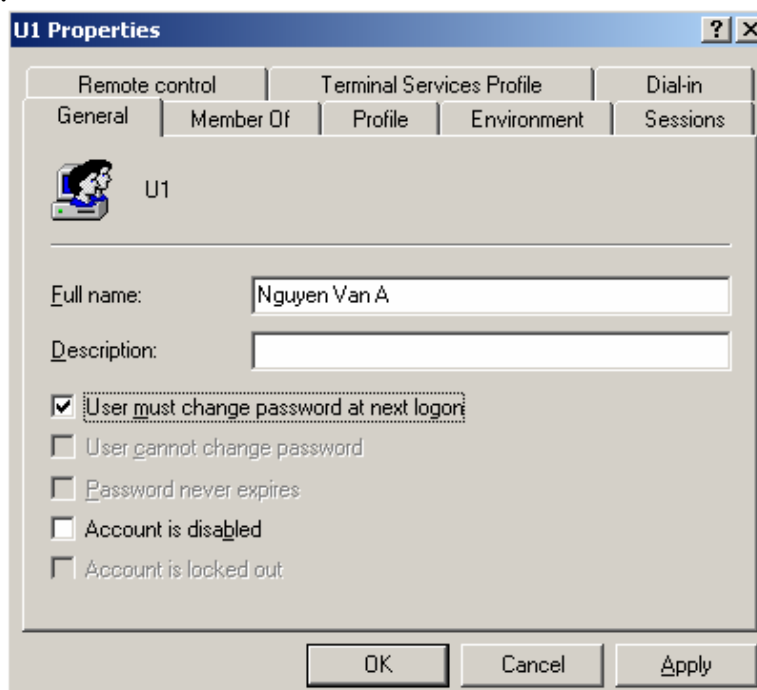
2. Phải chuột <**Users**> → Chọn menu <**New Users**> → Nhập <**User name: U1**> → Nhập <**Full name: Nguyen Van A**> → Nhập <**Password: P@ssword01**> → Nhập <**Confirm password: P@ssword01**> → Bỏ check <**User must change password at next login**> → Chọn check <**Password never expires**> → Nhấn nút <**Create**> → làm tương tự để tạo **U2/P@ssword02** và **U3/P@ssword03** → Nhấn nút <**Close**>.



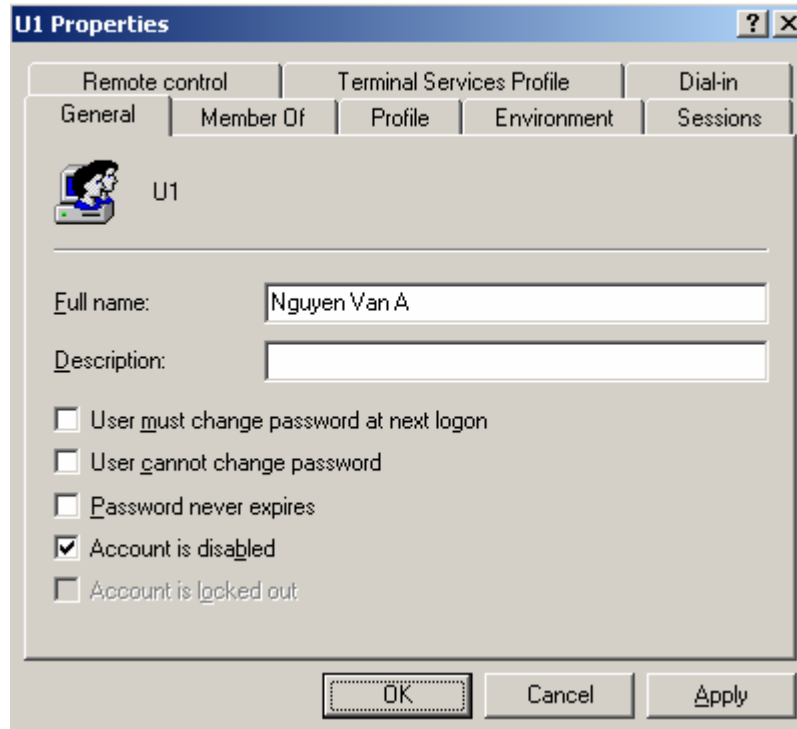
3. <Start> → Chọn <**Shutdown**> → Mục <What do you want...>, chọn <**log off Administrator**> → Nhấn nút <**OK**>



4. Hộp thoại <Log On to Windows>, nhập <User name: U1> → <**Password: P@ssword01**> → Nhấn <**OK**>
5. Logoff khỏi <U1> → Logon vào <**Administrator**> → <Start> → <Run> → Chạy lệnh <**compmgmt.msc**> → Chọn <**System tools**> → <**Local user and group**> → <**Users**> → Phải chuột lên <U1> → Chọn menu <**Properties**> → tab <**General**>, check <**User must change password at next logon**> → Nhấn nút <**OK**>.



6. Logoff <Administrator> → Logon <U1> → Hệ thống yêu cầu thay đổi password, Nhập <Old Password: P@ssword01> → <New Password: Newp@ss01> → <Confirm New Password: Newp@ss01> → Nhấn nút <OK>.
7. Log off khỏi <U1> → Log on vào <Administrator> → <Start> → <Run> → Chạy lệnh <compmgmt.msc> → Chọn <System tools> → <Local user and group> → <Users> → Phải chuột lên <U1> → Chọn menu <Properties> → tab <General>, check <Account is disabled> → Nhấn nút <OK>.



8. Logoff <Administrator> → Logon <U1> → Hệ thống không cho phép U1 đăng nhập nữa, logon <Administrator> → <Start> → <Run> → <compmgmt.msc> → <System tools> → <Local user and group> → <Users> → Phải chuột lên <U1> → Chọn menu <Properties> → tab <General>, bỏ check <Account is disabled> → Nhấn nút <OK>.

6.1.2. Câu 2

* Đề bài:

Tạo group cục bộ (Local group) trên W2K3.

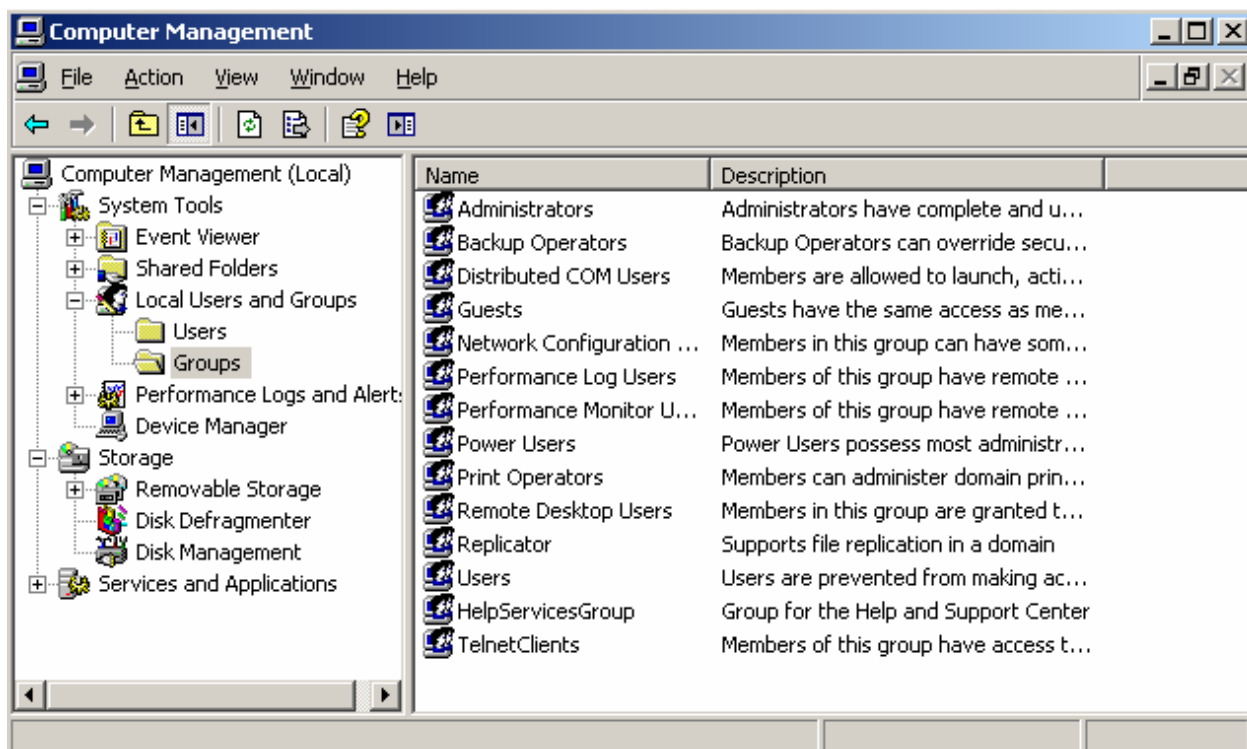
* Mục tiêu:

Sau khi làm xong sinh viên:

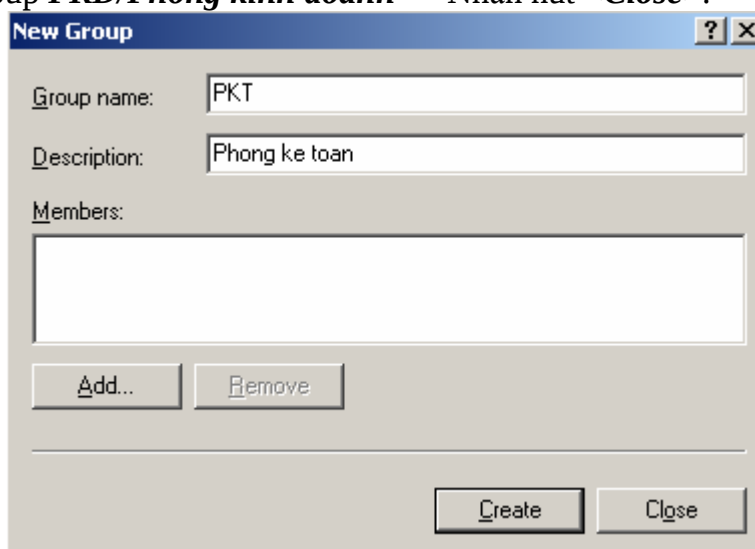
- Tạo và quản trị được group cục bộ.

• Hướng dẫn:

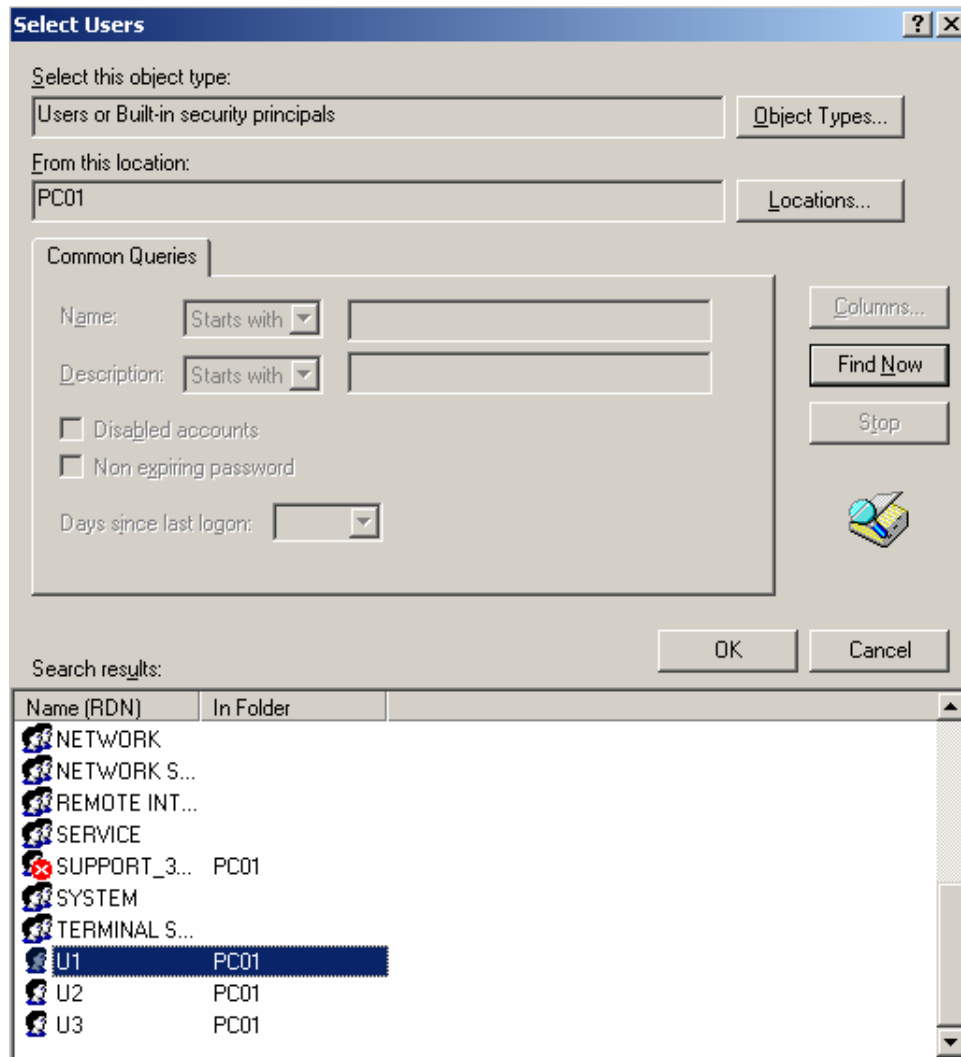
1. Logon <Administrator> → Phải chuột <My computer> → Chọn menu <Manage> → Chọn <System Tools> → Chọn <Local user and group> → Chọn <Groups>



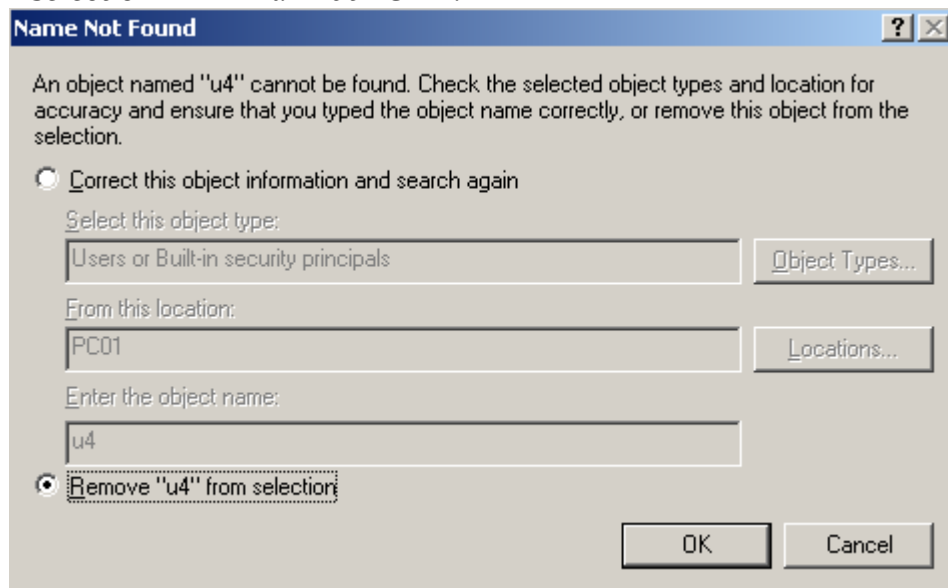
2. Phải chuột <Groups> → Chọn menu <New Group> → Nhập tên <Group name: PKT> → <Description: Phong ke toan> → Nhấn nút <Create> → tiếp tục tạo group PKD/Phong kinh doanh → Nhấn nút <Close>.



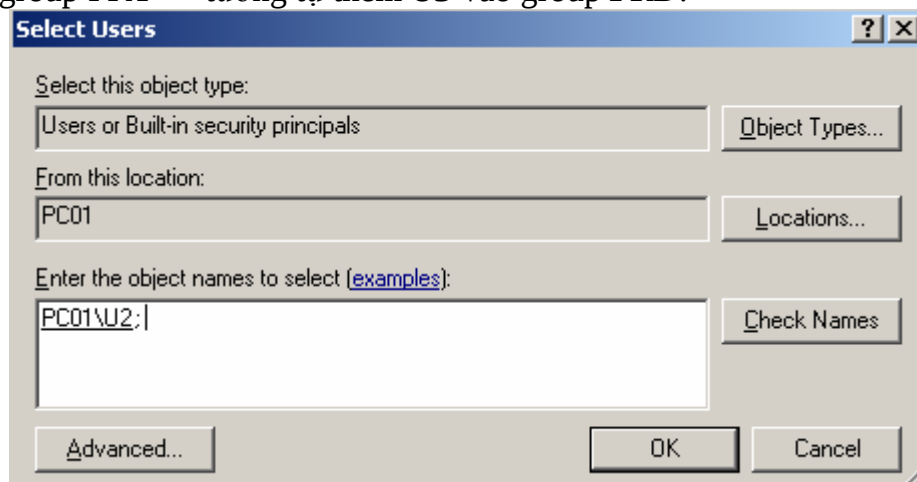
3. Phải chuột <PKT> → Chọn menu <Properties> → Nhấn nút <Add...> → Nhấn nút <Advanced...> → Nhấn nút <Find Now> → Trong <Search Results>, chọn <U1> → Nhấn nút <OK> để thêm U1 vào group PKT



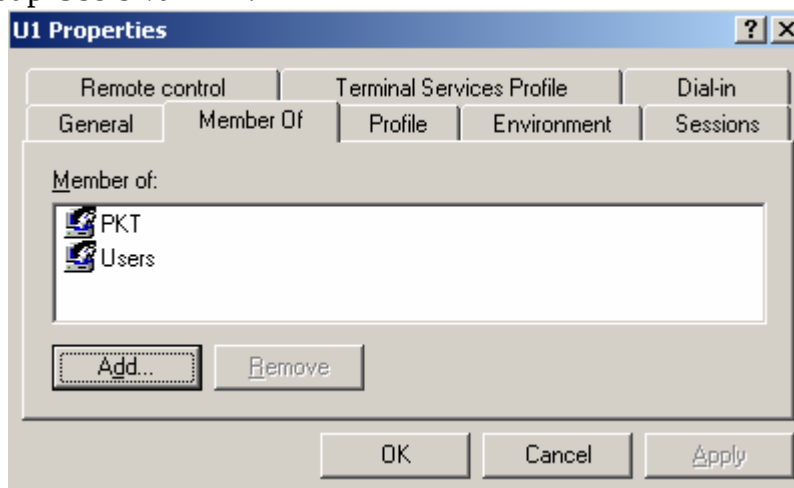
4. Phải chuột <PKT> → Chọn menu <Properties> → Nhấn nút <Add...> → Nhập <Enter the objects name to select: U2;U4> → Nhấn nút <Check Names> → Hệ thống báo không tìm thấy U4, chọn option <Remove "u4" from selection> → Nhấn nút <OK>.



5. Hộp thoại <Select Users>, ta thấy PC01 có U2, Nhấn nút <OK> để thêm U2 vào group PKT → tương tự thêm **U3** vào group **PKD**.



6. Phải chuột <My computer> → Chọn menu <Manage> → Chọn <**System Tools**> → Chọn <**Local user and group**> → Chọn <**Users**> → Phải chuột <**U1**> → Chọn menu <**Properties**> → Chọn tab <**Member Of**>, ta thấy U1 thuộc group Users và PKT.



6.2. Bài 19 – Chính sách cục bộ (Local Policy)

6.2.1. Câu 1

* Đề bài:

Sử dụng MMC (Microsoft Management Console) công cụ quản trị hệ thống của Microsoft như: máy tính, mạng, dịch vụ và các thành phần của Windows.

* Mục tiêu:

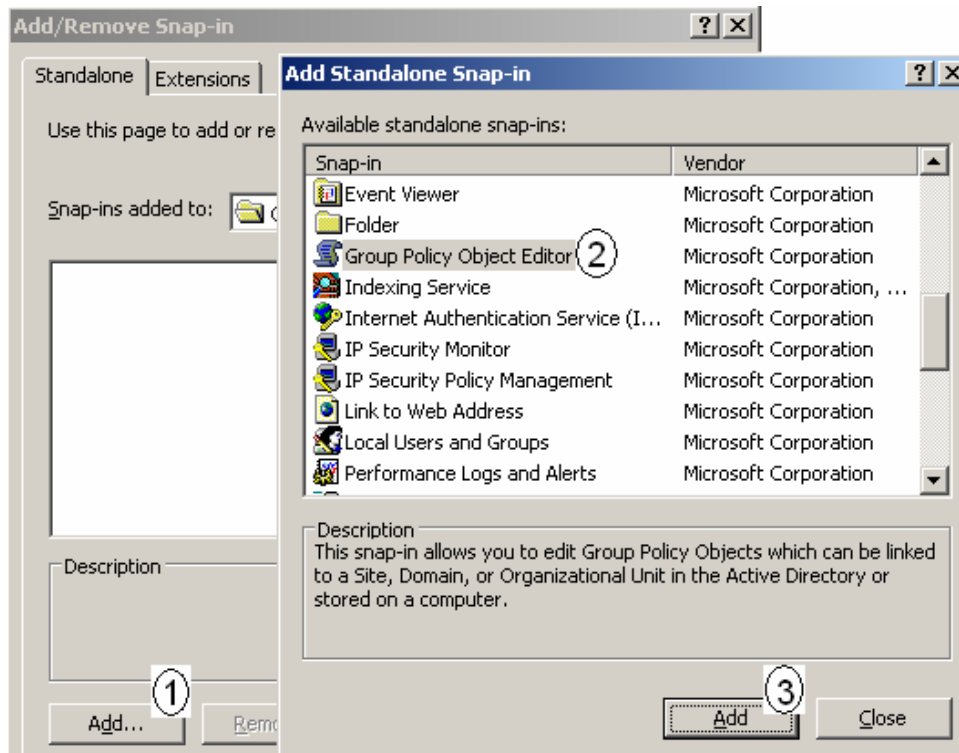
Sau khi làm xong sinh viên:

– Sử dụng được MMC để quản trị hệ thống.

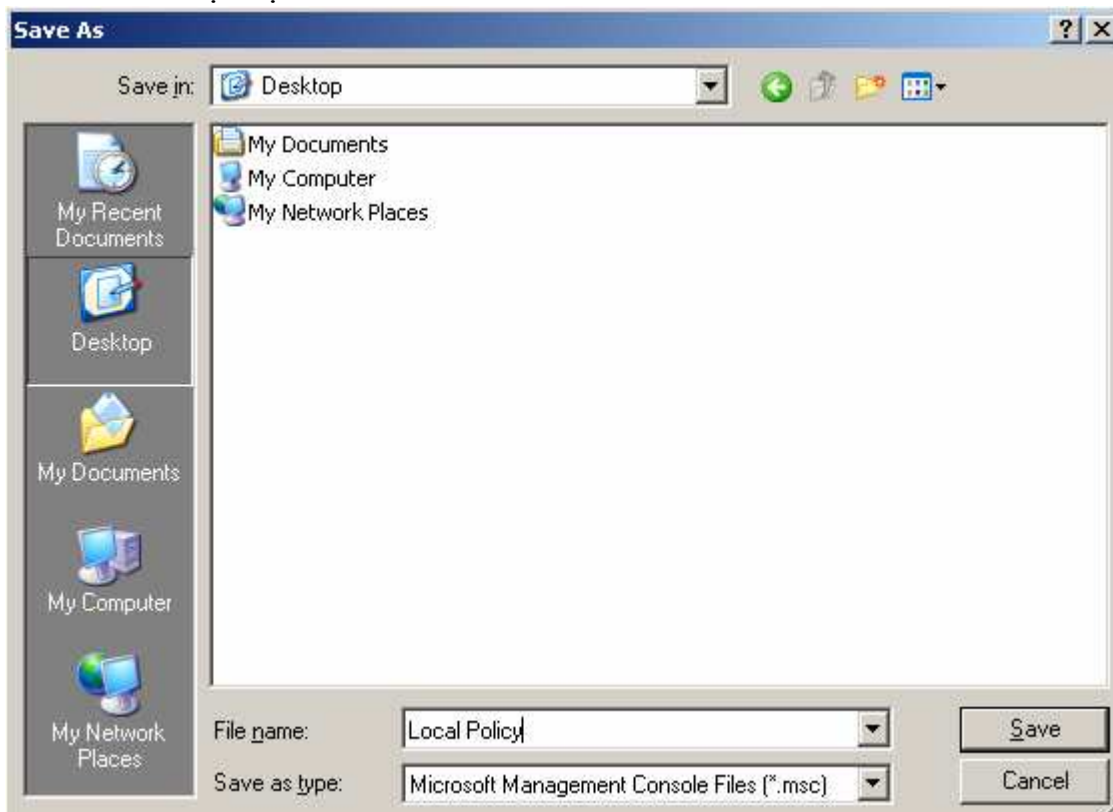
• Hướng dẫn:

1. Logon <**Administrator**> → <**Start**> → <**Run**> → Chạy lệnh <**mmc**> → Chọn menu <**File**> → Chọn menu <**Add/Remove Snap-in**> Nhấn nút <**Add...**> → Hộp thoại <Add Standalone Snap-in>, chọn <**Group Policy Object Editor**> →

Nhấn nút **<Add>** → Nhấn nút **<Finish>** → Nhấn nút **<Close>** → Nhấn nút **<OK>**



2. Chọn menu **<File>** → Chọn menu **<Save>** → Chọn button **<Desktop>** → Nhập **<File name: Local Policy>** → Nhấn nút **<Save>**, một file Local Policy.msc được tạo ra trên Desktop, quản trị viên chạy file này để quản trị các chính sách cục bộ.



6.2.2. Câu 2

* Đề bài:

Không cho sử dụng Control Panel.

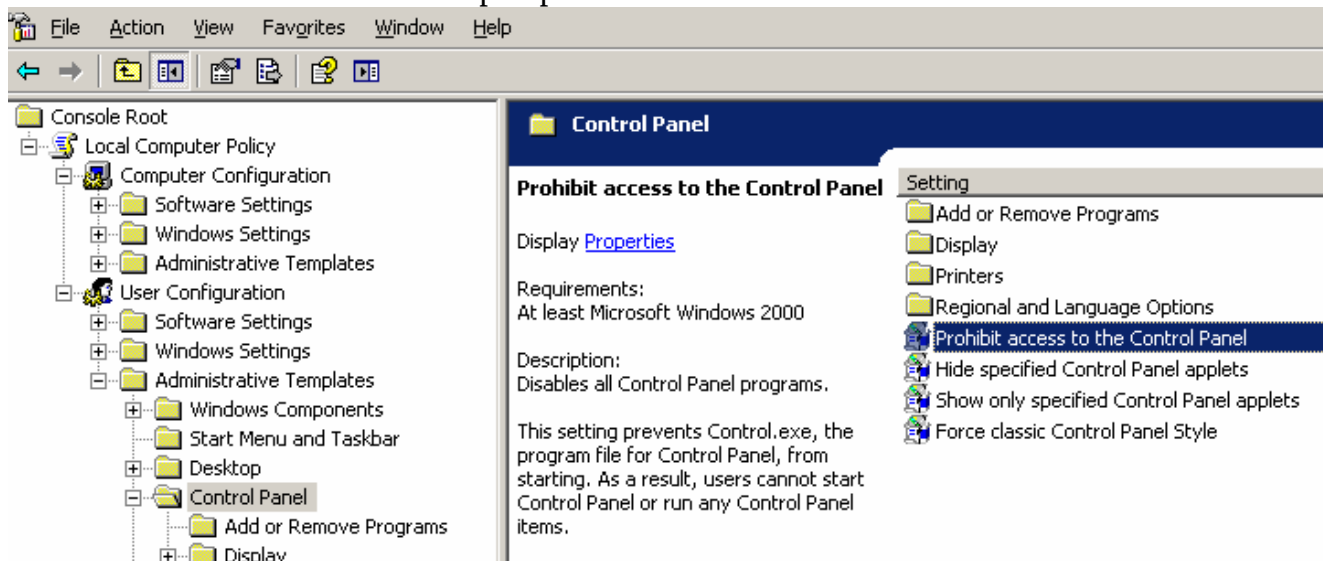
* Mục tiêu:

Sau khi làm xong sinh viên:

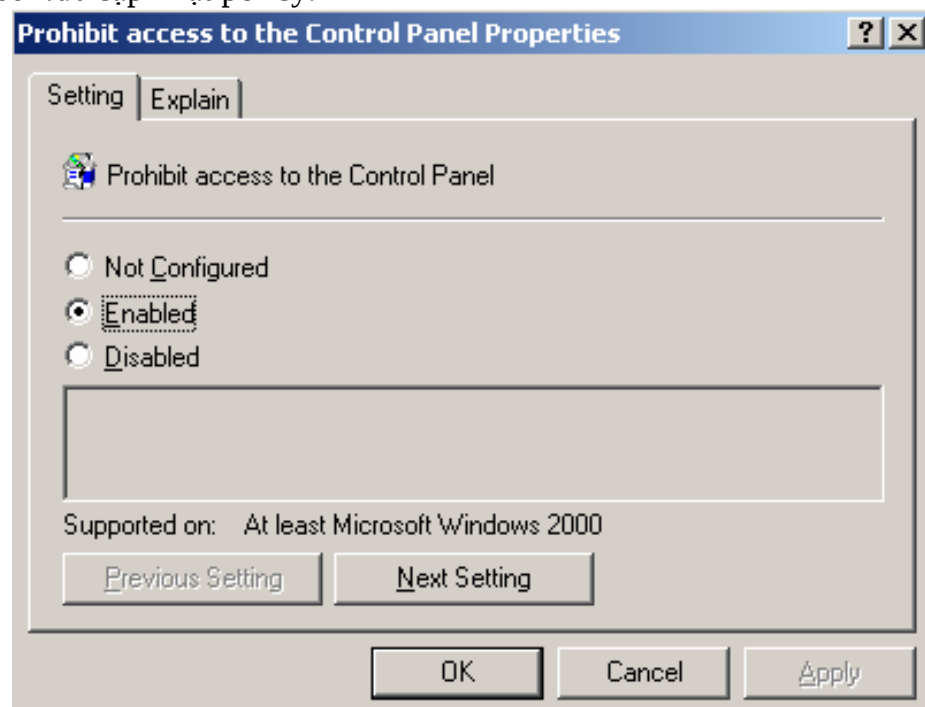
– Thiết lập và thực thi các chính sách cục bộ.

• Hướng dẫn:

1. Nhấp đúp <Local Policy.msc> → Chọn <Local Computer Policy> → Chọn <User Configuration> → Chọn <Administrative Templates> → Chọn <Control Panel> → Nhấp đúp <Prohibit access to the Control Panel>



2. Hộp thoại <Prohibit access to the Control Panel Properties>, chọn option <Enable> → Nhấn nút <OK> → <Start> → <Run> → Chạy lệnh <gpupdate /force> để cập nhật policy.



3. <Start> → <Settings>, thấy Control Panel biến mất → <Start> → <Run> → Chạy lệnh <control>, thấy thông báo bị giới hạn từ Administrator.



6.2.3. Câu 3

* Đề bài:

Không cho phép cấu hình Automatic Updates.

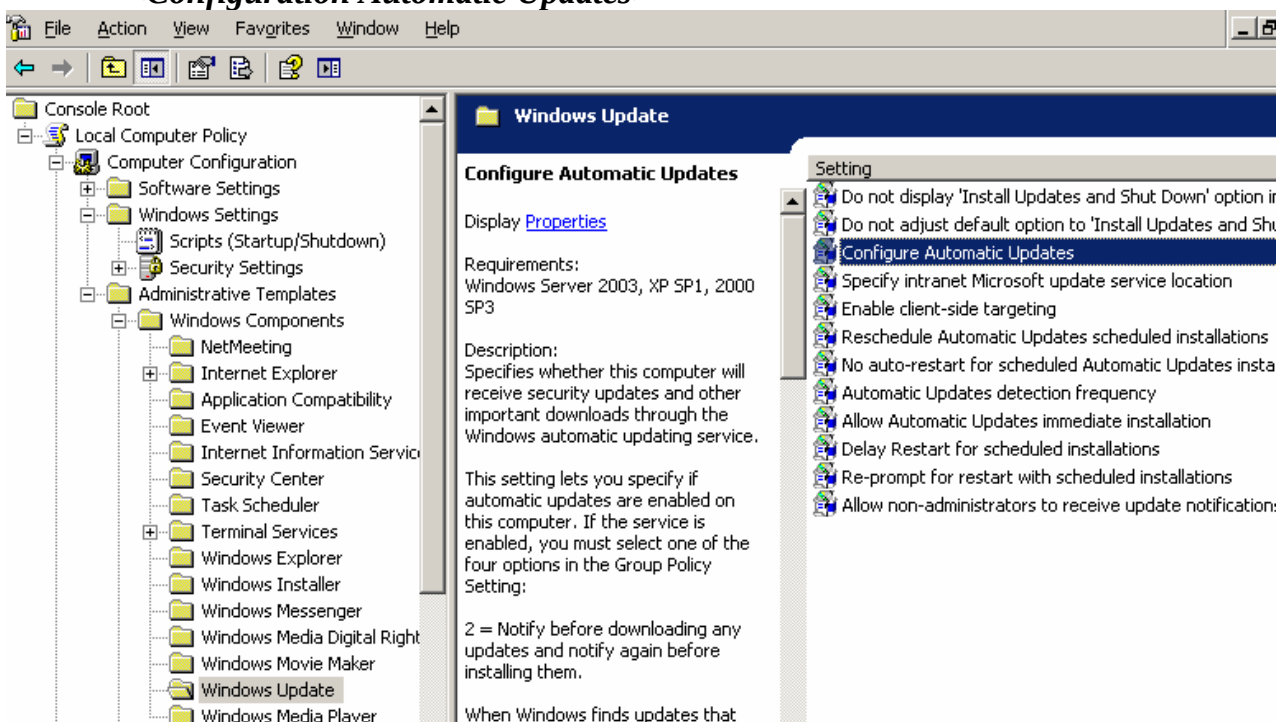
* Mục tiêu:

Sau khi làm xong sinh viên:

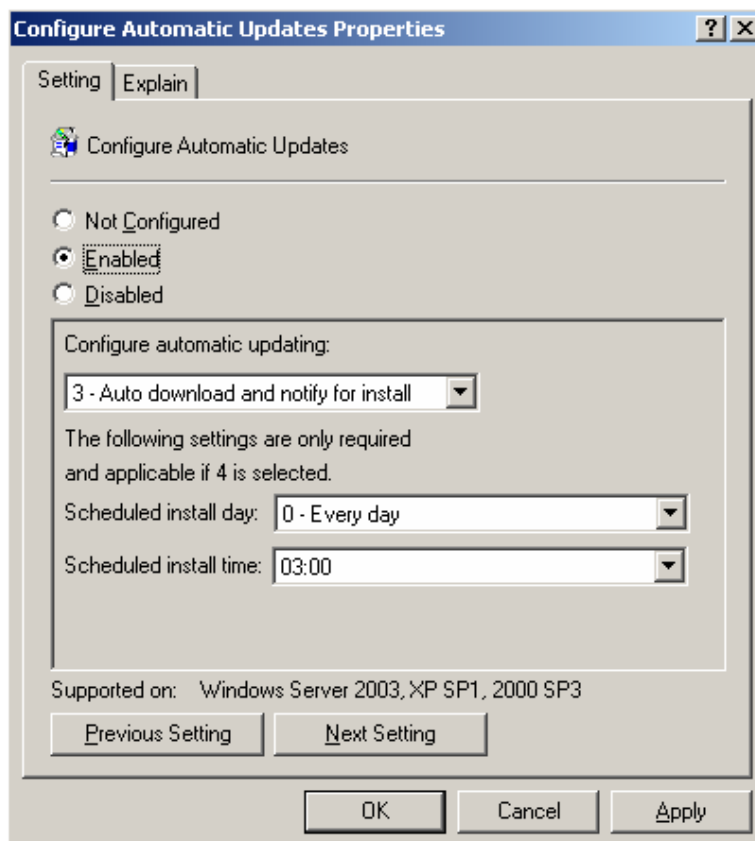
– Thiết lập và thực thi các chính sách cục bộ.

• Hướng dẫn:

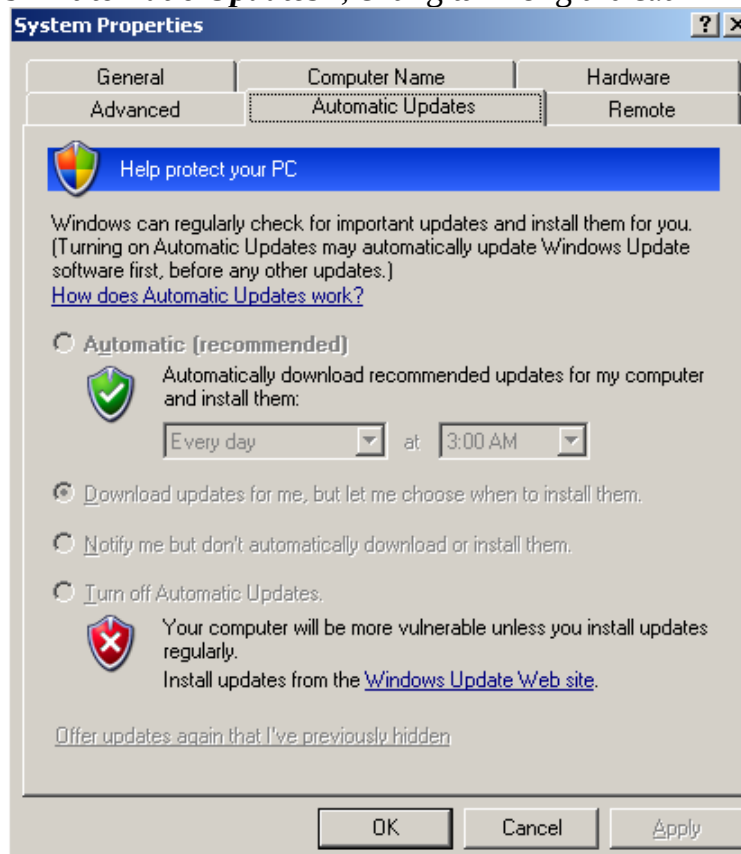
1. Nhấp đúp <Local Policy.msc> → Chọn <Local Computer Policy> → Chọn <Computer Configuration> → Chọn <Administrative Templates> → Chọn <Windows Components> → Chọn <Windows Update> → Nhấp đúp <Configure Automatic Updates>



2. Hộp thoại <Configure Automatic Updates Properties>, Chọn option <Enable> → Nhấn nút <OK> → <Start> → <Run> → Chạy lệnh <gpupdate /force>.



3. Đối với đa số các chính sách cho Computer, muốn áp dụng phải restart lại máy, **restart** máy tính → Phải chuột <**My Computer**> → Chọn menu <**Properties**> → Chọn tab <**Automatic Updates**>, chúng ta không thể cấu hình được.



6.3. Bài 20 – Chính sách bảo mật cục bộ (Local Security Policy)

6.3.1. Câu 1

* **Đề bài:**

Thiết lập chính sách Password.

* **Mục tiêu:**

Sau khi làm xong sinh viên:

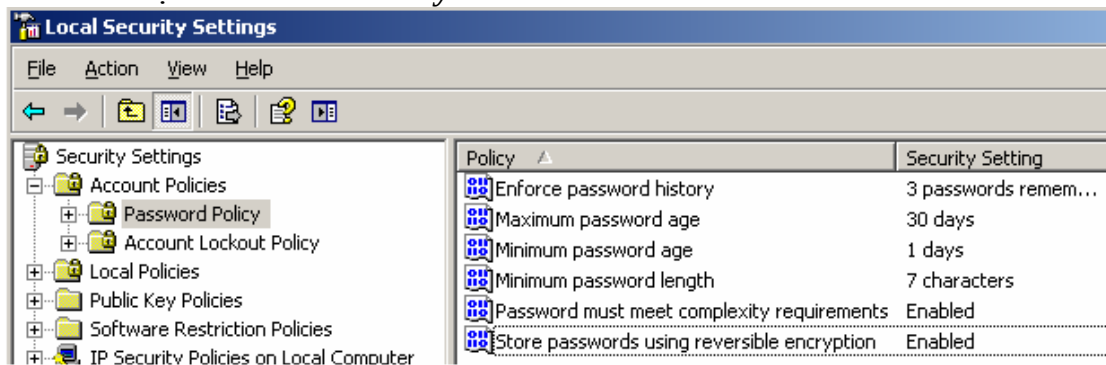
– Thiết lập và thực thi các chính sách bảo mật cục bộ.

• **Yêu cầu:**

– Tạo <u1/123> → Logoff <Administrator> → Logon <u1> → Logoff <u1> → Logon <Administrator>

• **Hướng dẫn:**

1. <Start> → <Programes> → <Administrative Tools> → <Local Security Settings> → Hộp thoại <Local Security Settings>, chọn <Account Policies> → Chọn <Password Policy>



2. Nhấp đúp <Enforce password history> → Nhập <Keep password history for: 3> không cho thay đổi password trùng 3 lần.
3. Nhấp đúp <Maximum password age> → Nhập <Password will expire in: 30> sau 30 ngày phải đổi password.
4. Nhấp đúp <Minimum password age> → Nhập <Password can be changed after: 1> trong một ngày chỉ thay đổi password 1 lần.
5. Nhấp đúp <Minimum password length> → Nhập <Password must be at least: 7> password phải từ 7 ký tự trở lên.
6. Nhấp đúp <Password must meet complexity...> → Chọn option <Enable> password phải phức tạp (có 3 trong bốn loại ký tự: chữ thường, chữ hoa, số, ký tự đặt biệt).
7. Nhấp đúp <Store passwords using reversible...> → Chọn option <Enable> password được mã hóa ngược.
8. <Start> → <Run> → <gpupdate /force>
9. <Start> → <Run> → <compmgmt.msc> → Tạo <U4/123>, thông báo lỗi: password phức tạp và chiều dài tối thiểu.



6.3.2. Câu 2

* Đề bài:

Thiết lập chính sách cho phép u1 được quyền shutdown máy tính.

* Mục tiêu:

Sau khi làm xong sinh viên:

– Thiết lập và thực thi các chính sách bảo mật cục bộ.

• Yêu cầu:

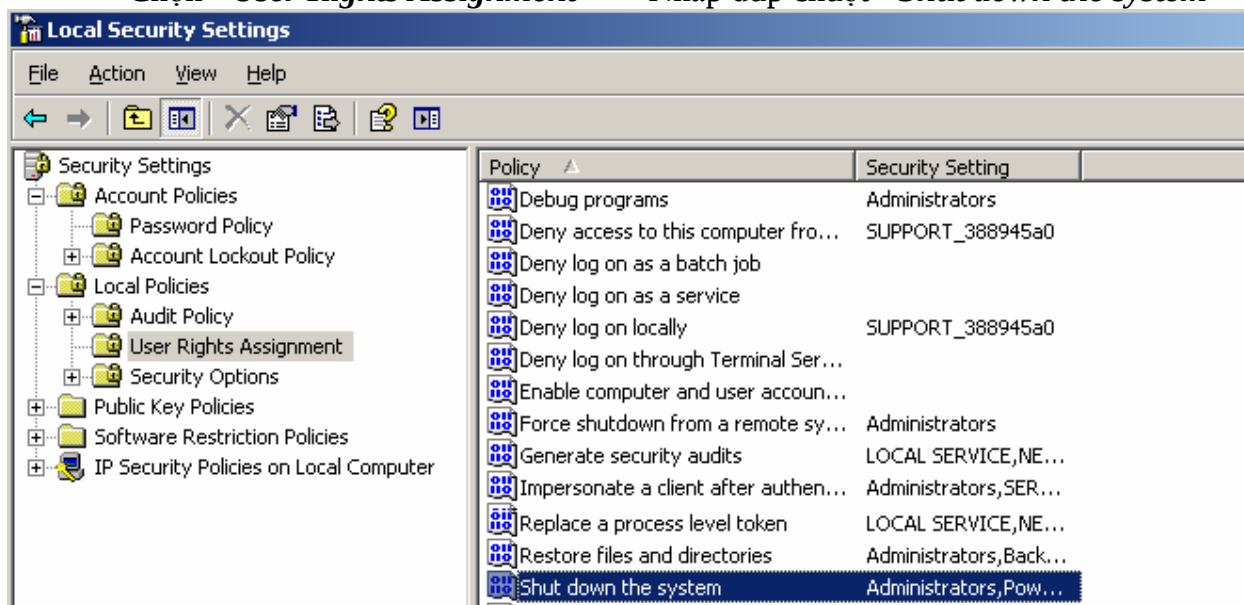
– Tạo <u1/123> → Logoff <Administrator> → Logon <u1> → Logoff <u1> → Logon <Administrator>

• Hướng dẫn:

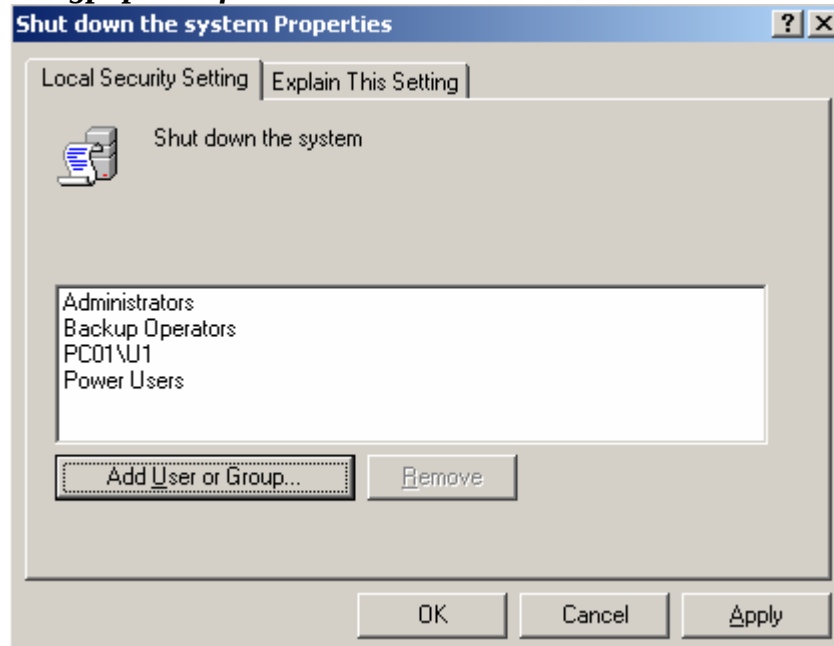
1. Logoff <Administrator> → Logon <U1> → <Start> → Chọn <Shutdown> → U1 không có quyền shutdown máy, chỉ có quyền logoff.



2. Logoff <U1> → Logon <Administrator> → <Start> → <Run> → Chạy lệnh <secpol.msc> → Chọn <Security Settings> → Chọn <Local Policies> → Chọn <User Rights Assignment> → Nhấp đúp chuột <Shut down the system>



3. Hộp thoại <Shut down the system Properties>, nhấn nút <**Add user or group...**> → Nhập <**Enter the object names to select: U1**> → Nhấn nút <**Check Names**> → Nhấn nút <**OK**> → Nhấn nút <**OK**> → <**Start**> → <**Run**> → <**gpupdate /force**>.



4. Logoff <**Administrator**> → Logon <**U1**> → <**Start**> → <**Shutdown**>, lúc này U1 được quyền shutdown, restart và standby máy.

6.3.3. Câu 3

* Đề bài:

Thiết lập chính sách cho phép group PKT được quyền thay đổi ngày giờ hệ thống.

* Mục tiêu:

Sau khi làm xong sinh viên:

– Thiết lập và thực thi các chính sách bảo mật cục bộ.

• Yêu cầu:

– Đã tạo group PKT có các thành viên là U1, U2.

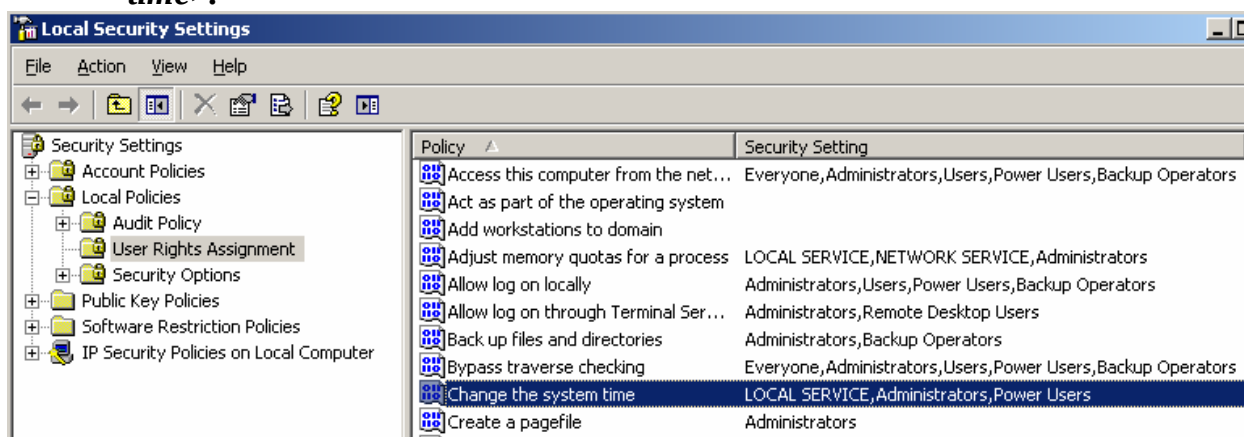
• Hướng dẫn:

1. Logoff <**Administrator**> → Logon <**U1**> → <**Start**> → <**Run**> → Chạy lệnh <**control**> → Chạy <**Date and Time**>, thông báo không có quyền thay đổi giờ hệ thống.

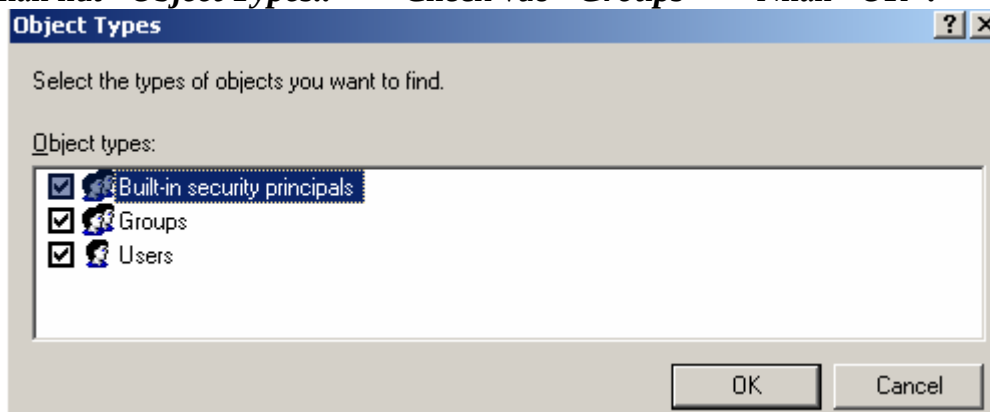


2. Logoff <**U1**> → Logon <**Administrator**> → <**Start**> → <**Run**> → <**secpol.msc**> → Chọn <**Security Settings**> → Chọn <**Local Policies**> →

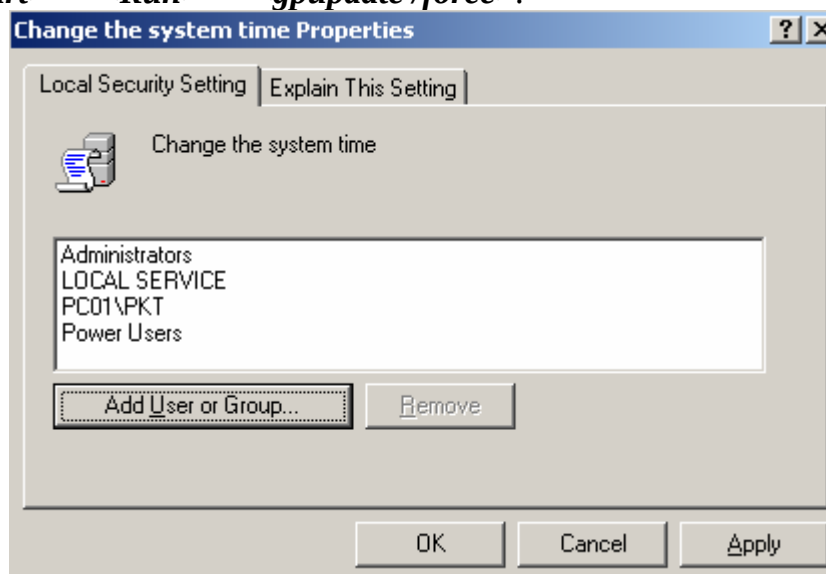
Chọn <**User Rights Assignment**> → Nhấp đúp chuột <**Change the system time**>.



5. Hộp thoại <Change the system time>, nhấn nút <**Add user or group...**> → Nhấn nút <**Object Types...**> → Check vào <**Groups**> → Nhấn <**OK**>.



6. Hộp thoại <Select Users or Groups> → Nhập <**Enter the object names to select: PKT**> → Nhấn nút <**Check Names**> → Nhấn nút <**OK**> → Nhấn nút <**OK**> → <**Start**> → <**Run**> → <**gpupdate /force**>.



3. Logoff <Administrator> → Logon <U2> → <Start> → <Run> → Chạy lệnh <control> → Chạy <Date and Time>, đã cho phép thay đổi giờ hệ thống.

6.3.4. Câu 4

* Đề bài:

Đổi tên Administrator thành quantrivien.

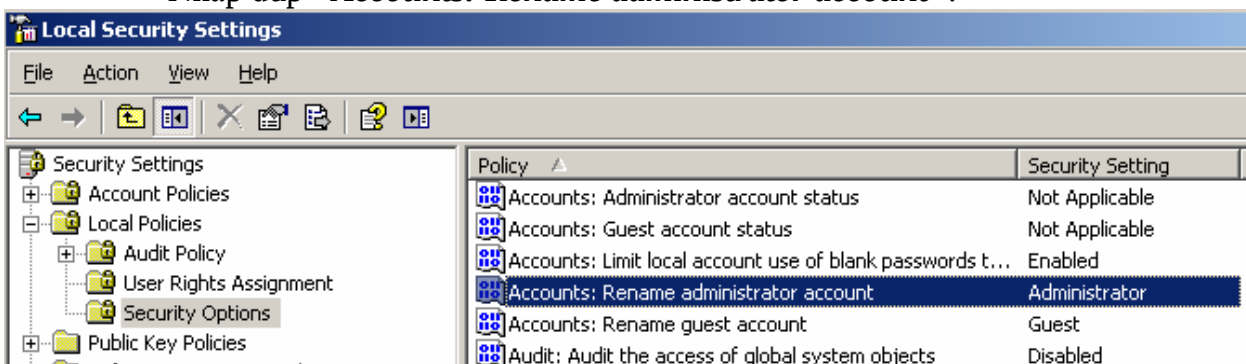
* Mục tiêu:

Sau khi làm xong sinh viên:

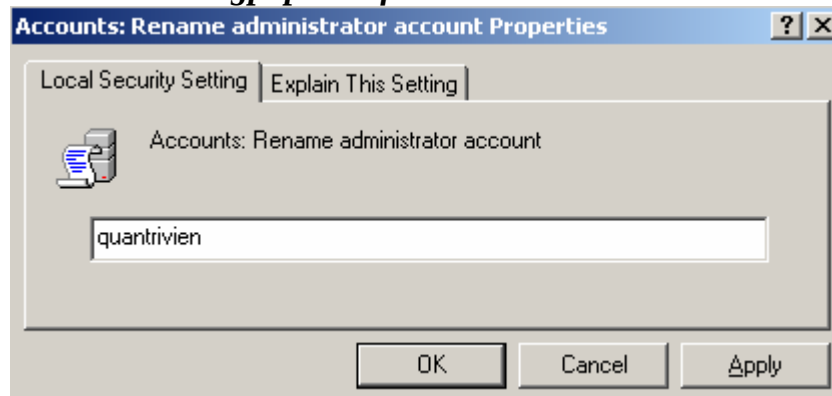
- Thiết lập và thực thi các chính sách bảo mật cục bộ.

• Hướng dẫn:

1. Logon <Administrator> → <Start> → <Run> → <secpol.msc> → Chọn <Security Settings> → Chọn <Local Policies> → Chọn <Security Options> → Nhấp đúp <Accounts: Rename administrator account>.



2. Hộp thoại <Accounts: Rename administrator account>, nhập <quantrivien> → Nhấn nút <OK>, việc thay đổi tên Administrator nhằm mục đích bảo mật → <Start> → <Run> → <gpupdate /force>.



3. Logoff <Administrator> → Logon <quantrivien>

6.3.5. Câu 5

* Đề bài:

Thiết lập chính sách bảo mật theo dõi người dùng đăng nhập hệ thống.

* Mục tiêu:

Sau khi làm xong sinh viên:

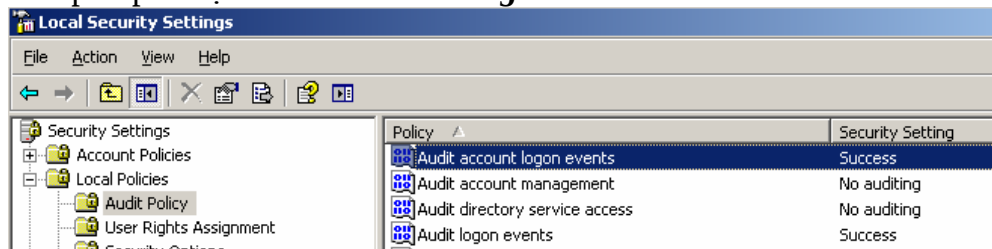
- Thiết lập và thực thi các chính sách bảo mật cục bộ.

• Yêu cầu:

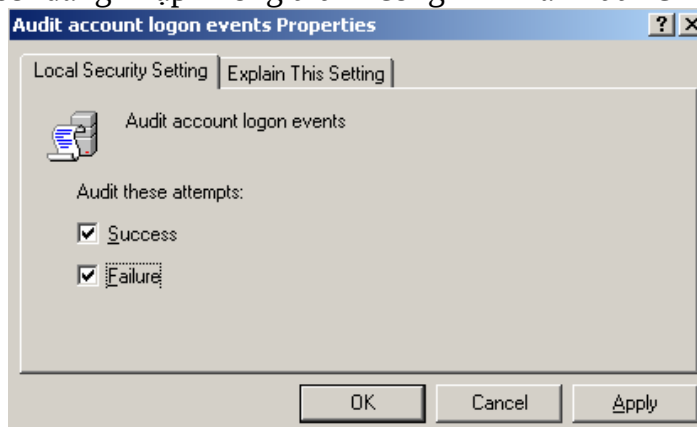
– Các user Administrator, U1, U2, U3 đã đăng nhập và đăng xuất.

• Hướng dẫn:

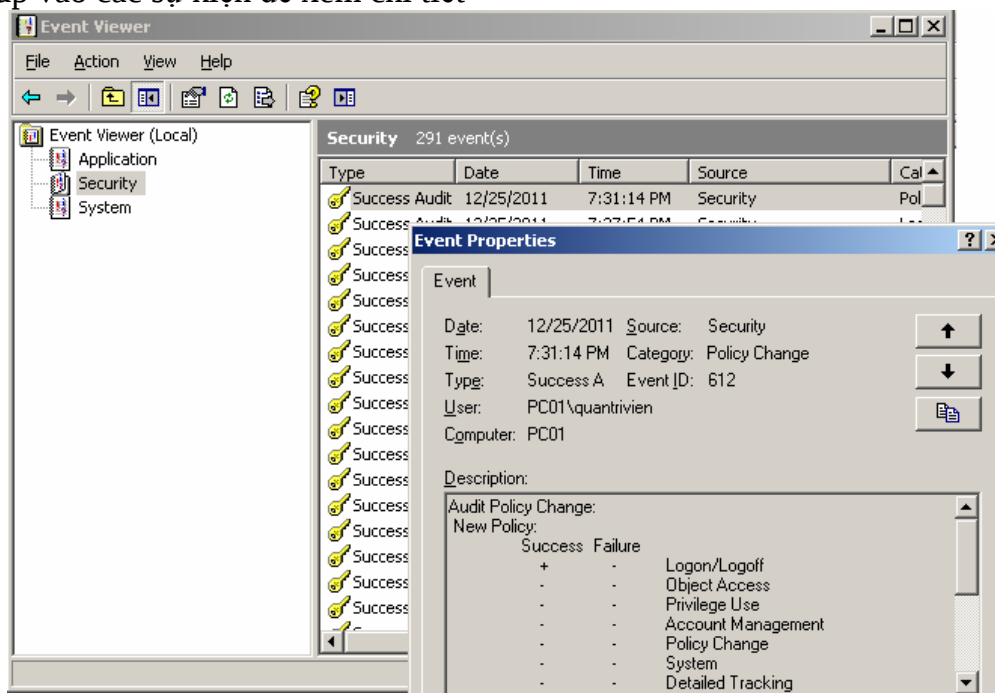
1. Logon <Administrator> → **Start** → <Run> → <secpol.msc> → Chọn <Security Settings> → Chọn <Local Policies> → Chọn <Audit Policy> → Nhấp đúp chuột <Audit account logon events>.



2. Hộp thoại <Audit account logon events Properties>, check <Failure> để theo dõi cả các user đăng nhập không thành công → Nhấn nút <OK>.



3. <Start> → <Programes> → <Administrative Tools> → Chạy <Event Viewer> → Chọn <Security> để xem tất cả các sự kiện đăng nhập → Nhấp đúp vào các sự kiện để xem chi tiết



6.4. Bài 21 – Quản lý tài nguyên cục bộ

6.4.1. Câu 1

* Đề bài:

Ánh xạ ổ đĩa mạng (Map Network Drive)

* Mục tiêu:

Sau khi làm xong sinh viên:

– Ánh xạ một folder chia sẻ thành một ổ đĩa mạng trong local.

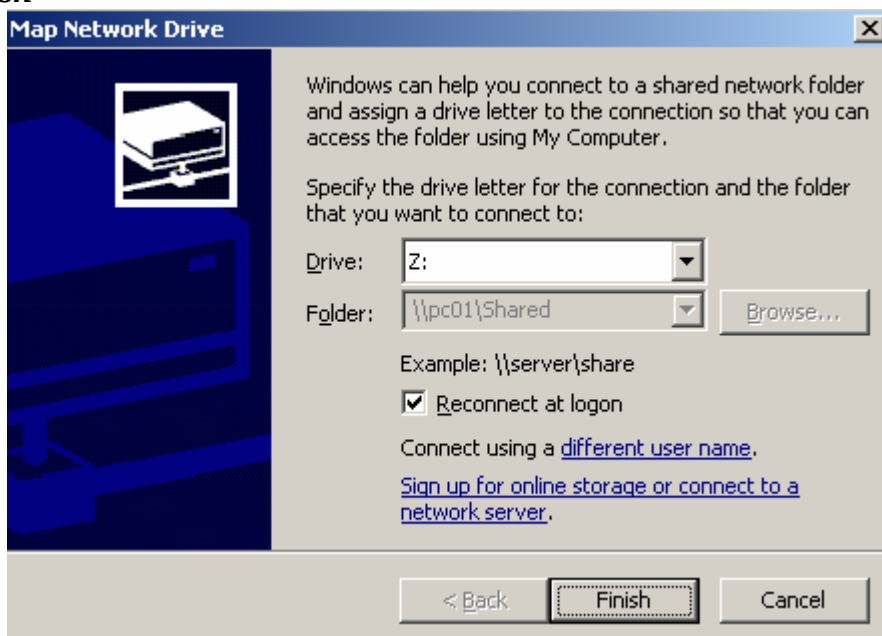
• Yêu cầu:

– PC01 có thư mục Shared đã chia sẻ.

– PC02 thông mạng với PC01.

• Hướng dẫn:

1. PC02: <Start> → <Run> → Chạy lệnh <\\PC01> → Phải chuột <Shared> → Chọn menu <Map Network Drive...> → Chọn nhãn đĩa <Z:> → Nhấn nút <Finish>



2. Mở <Windows Explorer> → Thấy ổ đĩa mạng <Shared on “pc01” (Z:)>
3. Để loại bỏ ánh xạ: Phải chuột <Shared on “pc01” (Z:)> → Chọn menu <Disconnect> → Nhấn nút <Yes>.

6.4.2. Câu 2

* Đề bài:

Chiếm quyền chủ sở hữu.

* Mục tiêu:

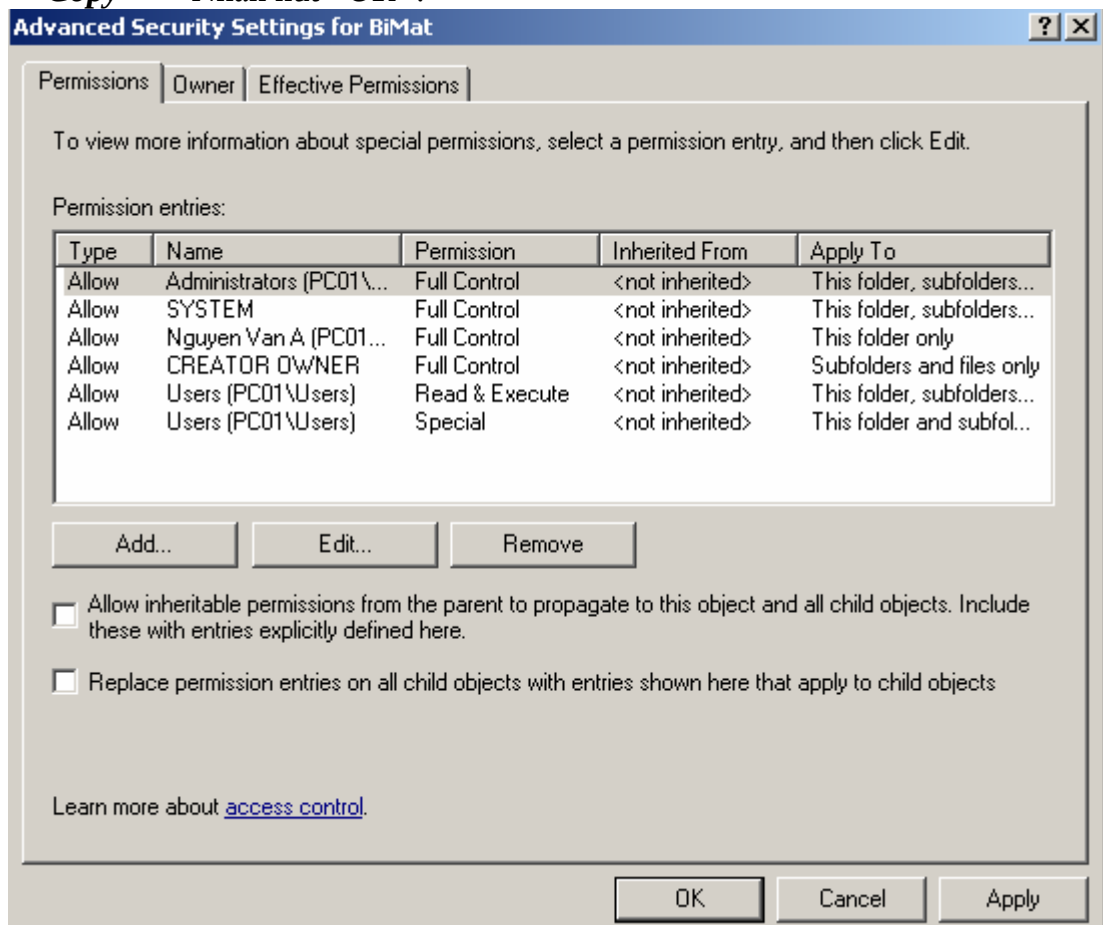
Sau khi làm xong sinh viên:

– Dùng Administrator chiếm quyền chủ sở hữu thư mục do U1 tạo ra và cấm U1 truy cập vào thư mục này.

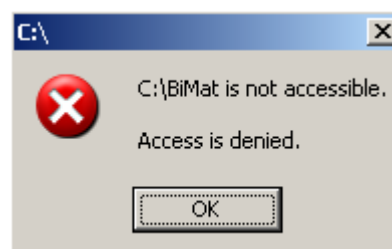
• Hướng dẫn:

1. Logon <U1> → Tạo thư mục <C:\BiMat> → Phải chuột <BiMat> → Chọn menu <Properties> → Chọn tab <Security> → Nhấn nút <Advanced> → Bỏ

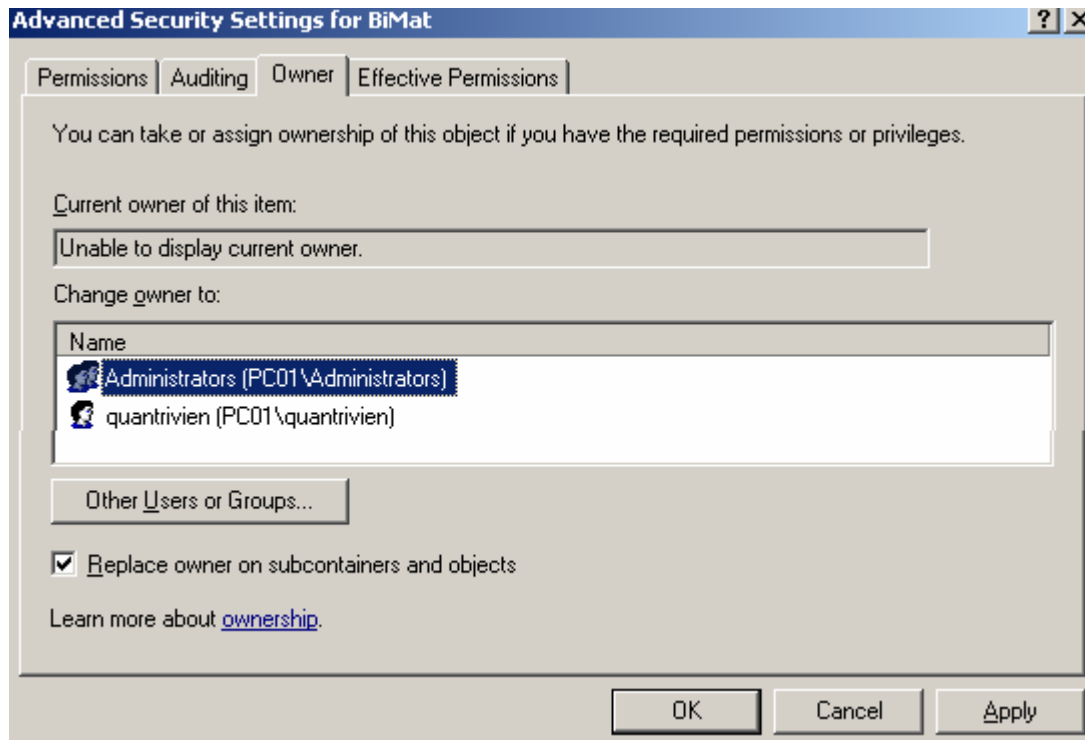
check <**Allow inheritable permissions...**> bỏ quyền thừa hưởng → Nhấn nút <**Copy**> → Nhấn nút <**OK**>.



- Hộp thoại <BiMat Properties>, chọn <**Administrators...**> → Nhấn nút <**Remove**> → Chọn <**Users...**> → Nhấn nút <**Remove**> → Nhấn nút <**OK**>
- Logoff <U1> → Logon <**Administrator**> → Mở folder <**BiMat**>, không được phép



- Phải chuột <**BiMat**> → Chọn menu <**Properties**> → Chọn tab <**Security**> → Nhấn nút <**OK**> → Nhấn nút <**Advanced**> → Chọn tab <**Owner**> → Chọn <**Administrators...**> → Check <**Replace owner on...**> → Nhấn nút <**OK**> → Nhấn nút <**Yes**> → Nhấn nút <**OK**> → Mở lại folder <**BiMat**>, mở được.



5. Logoff <**Administrator**> → Logon <**U1**> → Mở folder <**BiMat**>, không được phép.

6.5. Bài 22 – Bài tập làm thêm.

6.5.1. Câu 1

* Đề bài:

Thiết lập các chính sách cục bộ sau:

- Làm ẩn My Computer trên Desktop.
- Cho phép nhóm Users cài đặt máy in.
- Làm ẩn tất cả icon trên Desktop.
- Không cho phép truy cập vào máy tính này qua LAN.
- Không hiển thị màn hình yêu cầu không hiện lý do shutdown máy.

6.5.2. Câu 2

* Đề bài:

Thiết lập các chính sách bảo mật cục bộ sau:

- Không cần nhấn tổ hợp phím <Ctrl>+<Alt>+ khi đăng nhập.
- Hiện thông báo “Welcome to DOLY” khi đăng nhập.
- Thay đổi tên của Guest
- Cho phép U1 chiếm quyền chủ sở hữu.